

Số: 84/BC-CM

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Về sản lượng và khai thác Cảng:

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 1.799.123 tấn, đạt 105,83% so với kế hoạch năm 2016 (1.700.000 tấn) và bằng 82,82% so cùng kỳ năm 2015 (2.172.414 tấn).

- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 309 lượt tàu (trong đó 218 lượt tàu nội, 91 lượt tàu ngoại) bằng 74,10% so với năm 2015 (417 lượt tàu).

- Lượt tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 36 lượt tàu, bằng 90,0% so với cùng kỳ năm 2015 (40 lượt tàu), với tổng số 86.490 lượt khách và thuyền viên, bằng 110,56% so với cùng kỳ năm 2015 (78.230 lượt khách và thuyền viên).

2. Về kết quả tài chính:

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 109.190.516.459 đồng, đạt 108% so với kế hoạch năm 2016 (101,1 tỷ đồng), bằng 83,76% so với năm 2015 (130.359.681.887 đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển.

- Lợi nhuận trước thuế là 24.646.754.486 đồng, đạt 112,03% kế hoạch năm 2016 (22 tỷ đồng) và bằng 70,47% so với năm 2015 (34.973.611.994 đồng).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 19.699.693.174 đồng, đạt 111,93% kế hoạch năm 2016 (17,6 tỷ đồng) và bằng 73,19% so với năm 2015 (26.914.654.116 đồng).

- Nộp ngân sách 5,668 tỷ đồng giảm 61,97% so với năm 2015.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,71	3,64
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	2,62	3,53

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,26
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	16,55	16,56
+ Vòng quay tổng Tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0,28	0,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,27	0,23

4. Đánh giá chung:

Qua số liệu thống kê, mặt hàng chủ yếu của Cảng hầu hết là hàng rời chiếm khoảng 90%, lượng hàng qua Cảng vẫn là các mặt hàng chính như gỗ dăm, than, clinker... Do đó, công tác bốc xếp hàng rời được xem là thế mạnh của đơn vị, Công ty thường xuyên nghiên cứu các phương án tác nghiệp cho từng chuyến hàng nhằm đảm bảo cho năng suất làm hàng và giải phóng tàu nhanh, thỏa mãn tốt hơn yêu cầu của khách hàng, nâng cao thêm vị thế năng lực bốc xếp loại hàng này, góp phần tạo thêm sự thuyết phục và tin tưởng tuyệt đối của các chủ hàng, chủ tàu và đại lý uy tín đến với Cảng Chân Mây. Tuy nhiên, các chỉ tiêu tài chính vẫn chưa đạt kết quả tốt do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Kể từ đầu năm 2016, hàng hóa qua cảng đã giảm mạnh về sản lượng. Nguyên nhân do các mặt hàng chủ lực của Cảng bị sụt giảm vì những lý do khách quan và chủ quan. Hàng dăm gỗ không thể xuất được do giá thu mua dăm gỗ của đối tác nước ngoài quá thấp; hàng clinker thì không có hàng để xuất do dây chuyền nhà máy xi măng Đồng Lâm bị hỏng và sau khi khắc phục được thì phải bù đắp cho sản phẩm xi măng bao tiêu thụ nội địa. Vì vậy, sản lượng clinker quá thấp và đã kéo theo sự sụt giảm hàng than nguyên liệu.

- Trong các tháng gần đây, sau khi dây chuyền xi măng Đồng Lâm hoạt động trở lại; Công ty xi măng Đồng Lâm đang tiến hành xuất hàng clinker qua Cảng Thuận An bằng hình thức trung chuyển từ sà lan sang tàu lớn. Đây cũng là một nguyên nhân làm sản lượng hàng qua cảng giảm mạnh.

- Ngày 18/2/2016, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành văn bản số 1666/BGTVT-VT về việc trả lời đề nghị của Sở GTVT Thừa Thiên Huế về kiểm soát tải trọng phương tiện tại Cảng Chân Mây trong đó yêu cầu Cảng Chân

Mây không được thu phí qua trạm trên. Điều này ảnh hưởng đến chỉ tiêu tài chính của đơn vị trong năm 2016 khi áp không thu phí hàng qua trạm cân trong lúc các chi phí để vận hành 02 trạm cân của đơn vị khá lớn.

- Việc áp dụng hình thức thu phí qua hầm đường bộ Phú Gia và Phước Tượng đã cản trở quá trình phát triển và mở rộng thị trường về phía Nam của Công ty nên việc phát triển thêm các mặt hàng mới trong năm 2016 chưa thể thực hiện được theo kế hoạch đề ra.

- Các tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn do thời tiết, lịch tàu du lịch theo thỏa thuận với hãng Royal Carribean nhiều và lượng hàng hóa không ổn định, tình hình đặt ngư lưới cụ trái phép và vi phạm an toàn hàng hải trong luồng tàu, khu đậu tàu của Cảng Chân Mây lại tiếp tục tái diễn phức tạp đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của các tháng cuối năm của Công ty.

- Ngoài ra, diện tích kho bãi của công ty vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng khi cần thiết.

Nhìn chung, năm 2016 tuy công ty đã đạt được kế hoạch đề ra, nhưng so với năm 2015 thì rất nhiều chỉ tiêu, chỉ số về sản xuất, tài chính... có sự sụt giảm đáng kể, điều này chủ yếu do thực tiễn các khó khăn và rủi ro khách quan mang lại và để đạt được kết quả kinh doanh vẫn mang tính khả quan trong tình hình đó thì công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty.

5. Đánh giá cụ thể về công tác chuyên môn của các bộ phận:

- Công tác điều độ: Đã xây dựng và bổ sung quy trình khai thác tàu cập và rời cầu cảng đảm bảo an toàn cho các đê và mới được lắp đặt cũng như khai thác tốt trụ neo T2, tổ chức bố trí, sắp xếp tàu ra vào cảng theo lịch trình được đăng ký đảm bảo thuận lợi cho chủ tàu và chủ hàng nhằm hạn chế mức thấp nhất các chi phí phát sinh do tàu chờ nhận hoặc trả hàng tại cảng, thực hiện tốt công tác giám sát tàu thuyền cập và rời cầu, công tác theo dõi thời tiết cũng được thực hiện cụ thể và đều đặn nên đã chủ động trong công tác điều động tàu cập và rời bến khi có thời tiết xấu. Việc tiếp nhận thông tin từ khách hàng, đại lý hàng hải, đăng ký kế hoạch với cảng vụ và hỗ trợ các thông tin đối với chủ hàng, đại lý hàng hải được thực hiện tốt; đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ của hoa tiêu nhằm phát huy hết công năng của cầu cảng trong quá trình sử dụng.

- Công tác Kinh doanh: Chủ động trong việc giao dịch tìm kiếm khách hàng, đảm bảo giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống và khai thác thêm một số khách hàng mới. Công tác đàm phán hợp đồng với khách hàng có nhiều đổi mới, linh hoạt, chặt chẽ với tinh thần đôi bên cùng có lợi. Chiến lược giá thích hợp vừa mang tính cạnh tranh vừa đảm bảo lợi nhuận thiết thực cho Cảng. Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo

đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Ngoài ra, kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập và điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường.

- Công tác kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển: Trong năm 2016, công ty đã tổ chức kiểm soát chính xác khối lượng hàng hóa được phép chuyên chở của từng phương tiện đảm bảo đúng khối lượng cho phép chuyên chở, công tác dịch vụ giao nhận, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, cân hàng, theo dõi, thống kê số liệu hàng hóa chính xác, kết toán với khách hàng được nhanh chóng, hạn chế thất thu, giúp cho công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả...góp phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Công tác xếp dỡ hàng hóa: Công tác xếp dỡ là hoạt động chủ chốt của đơn vị, đem lại sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập chính cho công ty và người lao động. Qua nhiều năm chấn chỉnh, bộ máy của Xí nghiệp Xếp dỡ và Xí nghiệp Cơ giới đã thực sự chủ động trong mọi công việc, đội ngũ công nhân yêu nghề, hăng hái thi đua lao động sáng tạo, tăng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn... mang lại kết quả khả quan cho năm 2016.

- Công tác lai dắt tàu: Hoạt động dịch vụ lai dắt của đơn vị cơ bản đáp ứng nhu cầu cho tàu ra vào cảng. Công tác lai dắt tàu thuyền ra vào cảng đảm bảo an toàn và sẵn sàng tham gia cứu hộ khi có lệnh điều động. Công tác duy tu và bảo dưỡng tàu được triển khai thường xuyên. Tập thể thuyền viên tích lũy được kinh nghiệm, tay nghề được nâng cao, kèm cặp được nhiều thủy thủ, thuyền viên, khi cần có thể thay thế đảm đương nhiệm vụ kịp thời, góp phần phục vụ tốt cho công việc. Có những cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện tốt công tác bảo trì và lên dỡ của hai tàu lai đảm bảo chất lượng và tiến độ trong quá trình lên dỡ sửa chữa.

- Công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì: Công tác sửa chữa thiết bị là công tác cực kì quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ làm hàng. Vì vậy, trong quá trình sửa chữa, cán bộ và công nhân kỹ thuật có tay nghề, trình độ cao được phân công đảm nhiệm xử lý những hạng mục, chi tiết quan trọng và phức tạp nhất. Bên cạnh các loại vật tư phục vụ sửa chữa được chọn lọc kĩ về chất lượng và đảm bảo giá cả hợp lí, cán bộ kỹ thuật giám sát được phân công đúng chuyên môn và trình độ. Do đó, các quá trình sửa chữa lớn luôn đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng. Đối với Dự án đầu tư nâng cấp Bến số 1 theo hợp tác với Royal Caribbean: Công ty đã phối hợp với tư vấn giám sát, đơn vị thi công hoàn thành các thủ tục theo quy định và được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận Cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp nhận tàu du lịch biển trọng tải đến 225.282GT (trương đương cỡ tàu khách Oasis của Hãng du lịch tàu biển Royal Caribbean) tại văn bản số 4584/CHHVN-CTHH ngày 17/11/2016. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi

cho Công ty trong những năm tiếp theo trong công tác tiếp nhận những tàu khách cỡ lớn của thế giới cập Cảng Chân Mây.

- Công tác Tài chính - Kế toán: Chủ động đề lên kế hoạch nhập kho các vật tư cần thiết để không làm gián đoạn sản xuất và hạn chế việc đề xuất và mua sắm vật tư tồn kho lâu ngày, thực hiện kiểm kê theo đúng quy định, bảo quản quỹ an toàn không bị mất mát thiếu hụt, các phiếu thu chi được lập kịp thời, kiểm tra chứng từ, hóa đơn chặt chẽ, hầu hết các khách hàng đều thực hiện trả tiền qua ngân hàng; Tích cực thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ kịp thời, thực hiện việc thu nợ và báo cáo công nợ định kỳ. Việc kê khai và nộp thuế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

6. Công tác Sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Phong trào thi đua Lao động giỏi, Người tốt việc tốt; Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; đảm bảo ATLĐ-VSLĐ diễn ra sôi nổi và đã có những sáng kiến thiết thực, cụ thể:

+ *Cải tiến hệ thống làm mát thủy lực cho gàu ngoạm GW*: Với đặc thù khi tác nghiệp làm hàng clinker nhiệt độ cao nên hệ thống thủy lực gàu ngoạm đã được lắp đặt két làm mát dầu tích hợp quạt gió (kích thước: dài 800, cao 600, dày 150; ống chịu áp ≥ 5 bar) thường xuyên gây ra hiện tượng nóng dẫn đến thiết bị không thể hoạt động. Công ty đã tiến hành cải tiến, gia công giá đỡ két; lắp đường dầu hồi vào két làm mát trước khi qua lọc hồi về thùng; lắp lọc bụi cho hệ thống cánh tản nhiệt của két; nguồn cấp 220/50Hz cho quạt làm mát được lấy chung nguồn cho motor lai bơm. Sau khi cải tiến và lắp đặt; nhiệt độ dầu đã giảm rõ rệt, dầu rò lọt ở seal- giảm, tốc độ đóng gàu tăng, hệ thống làm việc ổn định.

+ *Cải tạo các bộ ruột bơm thủy lực cầu 60 tấn*: Hệ thống bơm tổng đã từng được bộ phận kỹ thuật liên hệ với các đơn vị sửa chữa phục hồi nhiều lần nhưng chỉ làm việc được trong một thời gian ngắn và hư hỏng; Công ty đã đặt hàng 03 bộ ruột bơm gồm pistons, roto, đĩa lỗ, lò xo, khớp cầu đỡ đĩa lỗ, đĩa nghiêng của hãng Handok Hàn quốc có thông số kỹ thuật tương đương thay thế cho 03 ruột bơm tổng hãng Kawasaki Nhật (bơm và các phụ tùng bơm không còn trên thị trường). Qua công tác cải tiến thiết bị đã đáp ứng nhu cầu công việc, tiết kiệm được thời gian, chi phí và hoạt động ổn định.

+ *Bộ ngáng 150 tấn ép rút trục pully*: Để phục vụ cho công tác bảo dưỡng các thiết bị cơ giới của Công ty; các bộ phận chuyên môn đã nghiên cứu và thiết kế thành công Bộ ngáng 150 tấn ép rút trục pully dùng để kích, ép các trục pully, các cơ cấu quay thay cho máy ép thủy lực cho các cần cầu để phục vụ cho công tác bảo dưỡng và sửa chữa. Kết quả khi đưa vào sử dụng thiết hoạt động tốt và công tác sửa chữa, bảo dưỡng nhanh chóng.

+ *Cải tạo chốt nâng các thùng ben làm hàng clinke thay thế cho con đội:*
 Với thành công trong công tác sáng kiến khi sử dụng thùng ben để bốc xếp hàng clinker. Trong quá trình vừa thực hiện và vừa cải tiến thùng chuyên dụng để bốc xếp hàng clinker, Công ty tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện bổ sung phương án chốt nâng để tăng tính cơ động của thùng ben trong quá trình di chuyển. Qua đó, việc di chuyển thùng ben thuận lợi tạo điều kiện cho việc tác nghiệp hàng hóa được dễ dàng.

Các phong trào thi đua đã thực sự trở thành động lực tạo cho cán bộ công nhân viên hăng say thi đua sáng tạo góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển:

Stt	Tên dự án (BCĐT)	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thực hiện tính đến hết tháng 12/2016 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống xả thải	1.000,00	836,55	Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Nạo vét Khu đậu tàu	5.500,00	3.837,30	Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng
3	Dự án nâng cấp Bến số 1 Cảng Chân Mây	78.788,00	57.331,20	Giải ngân năm 2015: 47.739,41 năm 2016: 9.591,79
4	Bến số 2	865.000,00	681,00	Công trình chuẩn bị thực hiện
5	Dự án Xây dựng nhà nghỉ ca - Cảng Chân Mây	455,79		Công trình đã nghiệm thu sẽ giải ngân đầu năm 2017
6	Dự án Xây dựng nhà vệ sinh công cộng - Cảng Chân Mây	999,35	30,00	Công trình đã nghiệm thu sẽ giải ngân đầu năm 2017
7	Dự án Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin - Cảng Chân Mây	1.635,71		Công trình đang thực hiện

8	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây	1.039,21	373,05	Công trình đang thực hiện
9	Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	500,00	177,00	Công trình đang thực hiện
10	Xây dựng nhà khách	1.500,00	0,00	Không thực hiện
11	Nạo vét mở rộng luồng, vũng quay tàu của Bến trong (Bến 120m)	4.300,00	0,00	
12	Dự án Mua sắm xe ô tô 7 chỗ Kia sedona 3.3 gath	1.298,00	1.298,00	Đã thực hiện
13	Dự án Đầu tư mua sắm cần cầu sức nâng 80 tấn đã qua sử dụng	8.057,00	8.057,00	Đã thực hiện
14	Mua sắm thùng bốc xếp clinker – năm 2016	442,42	440,00	Đã thực hiện
15	Hệ thống camera khu vực cảng	123,00	123,00	Đã thực hiện
16	Lắp đặt bổ sung Camera	165,00	165,00	Đã thực hiện
17	Hệ thống máy chủ	122,00	122,00	Đã thực hiện
18	Hệ thống âm thanh hội trường	153,00	153,00	Đã thực hiện
	TỔNG CỘNG	971.078,48	73.624,10	

II. Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017:

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và căn cứ công tác đánh giá thị trường; Công ty sẽ phải đối mặt rất nhiều thách thức và cũng có những cơ hội trong năm kế hoạch 2017. Vì vậy, để chủ động trong công tác kinh doanh và thực hiện tốt kế hoạch năm 2017, Công ty xác định một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu cơ bản :

Mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2017 là phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam. Chú trọng công tác phát triển thị trường, khai thác tối đa năng lực thiết bị, cơ sở hạ tầng và lực lượng lao động hiện có của Công ty;

tăng cường khả năng thích ứng và cạnh tranh bình đẳng giữa các cảng biển trong cùng khu vực.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. *Kế hoạch sản lượng*: Tổng sản lượng hàng thông qua: 2.080.000 tấn

2.2. *Kế hoạch tài chính*:

- Tổng doanh thu: 122.301.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 22.564.000.000 đồng

2.3. *Kế hoạch lao động*:

- Lao động đầu kỳ: 268 người (chưa bao gồm Ban lãnh đạo Cty)

- Tuyển mới: 05 người

- Lao động cuối kỳ: 273 người

- Tiền lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng

2.4. *Kế hoạch đào tạo*:

- Số lượt đào tạo: 300 lượt

- Tổng chi phí đào tạo: 270.000.000 đồng

2.5. *Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị*: 157,270 tỷ đồng
(có phụ lục kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

3.1. *Về hoạt động kinh doanh tiếp thị*: Tổ chức xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 nhằm làm cơ sở cho công tác hoạch định chiến lược phát triển cảng biển loại I phù hợp với Quyết định số 1037/2014/QĐ-TTg ngày 24/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2030; xây dựng chiến lược kinh doanh hàng container qua cảng làm tiền đề cho công tác nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017-2020;

- Lập kế hoạch đẩy mạnh quảng cáo, tiếp thị năng lực, chất lượng dịch vụ của công ty để thu hút khách hàng, liên hệ, chào giá các dịch vụ đến khách hàng, nắm bắt kịp thời nhu cầu và tiếp thu mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu về cung ứng dịch vụ cảng biển cho khách hàng khi có yêu cầu với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Xây dựng hình ảnh thiện chí của Cảng Chân Mây đối với khách hàng cũng như tăng cường củng cố, thương hiệu Cảng Chân Mây phát triển với khẩu hiệu "Đến với Cảng Chân Mây, đến với chất lượng dịch vụ";

- Tiếp cận trực tiếp thị trường Lào, Thái Lan khảo sát nguồn hàng tiềm năng như khoáng sản, than đá, thạch cao, quặng đồng,.. để đưa ra các biện pháp,

tiếp cận thu hút, lôi kéo nguồn hàng nói trên về với cảng ngày một nhiều hơn. Phân tích môi trường kinh doanh, đề ra mục tiêu kế hoạch trung và dài hạn, bằng các chỉ tiêu cụ thể như: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... để triển khai các giải pháp thực hiện, sử dụng các chính sách, các đòn bẩy kinh tế nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ hàng năm;

- Xây dựng chính sách giá cả mềm dẻo, linh hoạt phù hợp với mặt bằng chung các cảng biển khu vực miền Trung. Nghiên cứu điều chỉnh giá cả cho thuê kho bãi mặt bằng và thiết bị nhằm đảm bảo hiệu quả trong quá trình kinh doanh; thực hiện ký kết hợp đồng ngay từ đầu năm với các khách hàng truyền thống; tổ chức hợp tác với các công ty dăm gỗ trong công tác vận hành băng tải dăm gỗ;

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh dịch vụ xăng dầu và các dịch vụ phụ trợ đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng tốt cho Công ty.

3.2. Về công tác điều độ - sản xuất:

- Chú trọng công tác điều độ tàu thuyền ra vào cảng hợp lý nhằm hạn chế thời gian tàu nằm chờ ở cảng. Thông tin kịp thời tàu khách ra vào cảng để các chủ hàng chủ động trong công tác bố trí, đăng ký lịch tàu để bốc xếp hàng hóa;

- Hoàn thiện phương án tiếp nhận và đón tàu khách của hãng tàu du lịch Royal Caribbean theo biên bản thỏa thuận đã ký kết và các hãng tàu du lịch khác tránh xảy ra việc vi phạm thỏa thuận với hãng tàu Royal Caribbean; hoàn chỉnh phương án tiếp nhận tàu du lịch bằng tender trong trường hợp tiếp nhận 02 tàu khách trong 01 ngày nhằm tăng thu cho Công ty.

- Xây dựng quy trình tiếp nhận tàu hàng để tăng khả năng sử dụng cầu bến, tổ chức bố trí và điều độ các thiết bị hiện có của Công ty tham gia trong quá trình tác nghiệp, tăng cường công tác nắm bắt thông tin dự báo thời tiết để phân tích và có những điều độ tàu ra vào cảng hợp lý tránh tình trạng tàu vẫn neo tại cầu khi thời tiết diễn biến phức tạp.

- Hoàn chỉnh xây dựng quy trình khai thác cầu bến, quy trình điều độ xe ra vào cảng bốc xếp hàng hóa nhằm đảm bảo khoa học và tránh gây ách tắc hàng hóa tại cổng cảng.

3.3 Về công tác tài chính :

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, tiết kiệm tối đa chi phí ưu tiên cho tích lũy vốn để phục vụ xây dựng cầu cảng số 2 - Cảng Chân Mây. Đánh giá hiệu quả trước khi quyết định đầu tư, đảm bảo đầu tư có hiệu quả và phát triển bền vững;

- Nâng cao chất lượng kế toán quản trị nhằm phục vụ kịp thời cho công tác điều hành, chỉ đạo của Công ty; chú trọng công tác thu hồi công nợ, đưa ra các giải pháp, bám sát các hợp đồng đã ký kết để có những điều chỉnh phù hợp tránh việc khách hàng chiếm dụng vốn quá nhiều của Công ty.

3.4. Về công tác kỹ thuật - bảo trì - cơ giới:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động, tiêu hao nhiên liệu; giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện trang thiết bị của Công ty, hoàn chỉnh quy trình bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị cơ giới nhằm hạn chế mức thấp nhất tình trạng tàu chờ do thiết bị cơ giới hư hỏng.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại công nhân nhằm nâng cao tay nghề trong quá trình tác nghiệp hàng hóa. Chú trọng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả của thiết bị và vật tư hiện có; duy trì thường xuyên công tác bảo dưỡng Bên số 1- Cảng Chân Mây nhằm đảm bảo tuổi thọ của công trình.

- Lập các thủ tục có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ nâng cấp tuyến mép bến 120m phía trong của cầu cảng để có thể tiếp nhận tàu hàng có cỡ 3.000 DWT nhằm tăng khả năng tiếp nhận của cầu cảng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua. Đặc biệt chú trọng công tác triển khai các thủ tục đầu tư đối với dự án xây dựng cầu cảng số 2 - Cảng Chân Mây nhằm giải tỏa tình trạng thiếu bến, đáp ứng yêu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh và khu vực trong thời gian đến.

3.5. Về hợp tác quốc tế với Công ty TNHH Royal Caribbean: Tổ chức khai thác các tàu du lịch của Royal Caribbean theo biên bản thỏa thuận đã ký kết; cung cấp các số liệu tài chính để làm cơ sở đối trừ tài chính theo cam kết hợp tác ban đầu. Triển khai bổ sung 02 trụ neo theo yêu cầu của Royal Caribbean.

3.6. Về quan hệ cổ đông: thực hiện chế độ báo cáo thông tin theo quy định của UBCK nhà nước về chứng khoán; bổ sung chỉnh sửa quy chế điều hành phù hợp với công ty cổ phần và công khai các thông tin cho các cổ đông theo quy định; tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nhằm phục vụ cho việc nâng cao năng lực trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3.7. Về công tác kiểm soát tải trọng: Tiếp tục chú trọng công tác kiểm tra, xử lý các phương tiện vận tải ra vào cảng vì phạm hàng quá tải trọng theo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành. Phối hợp với Thanh tra Sở giao thông, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế trong công tác giám sát tải trọng các xe ra vào cảng. Ghi nhận các ý kiến của khách hàng phản ánh trên cơ sở tình hình thực tế để kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm soát tải trọng.

3.8. Về công tác đào tạo: Thông qua tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật của công ty để tổ chức cho cán bộ, CNVCLĐ học tập nâng cao trình độ

nghệ thuật, tay nghề, đẩy mạnh phong trào “Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi”, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho người lao động. Khuyến khích, hỗ trợ, rèn luyện cho các cán bộ phong cách làm việc đa năng để một người có thể làm được phần việc của người khác khi cần thiết, nhiệt tình, vui vẻ nhằm tạo sự thoải mái cho khách hàng khi đến giao dịch, tinh thần làm việc đoàn kết, trách nhiệm, kỷ luật, tự nghiên cứu, tìm tòi học hỏi, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3.9. *Về lao động*: Duy trì số lượng lao động hiện tại hạn chế mức thấp nhất công tác tuyển dụng lao động, nâng cao năng suất lao động bình quân trong công ty. Phát triển nguồn nhân lực vững vàng về kiến thức chuyên môn và tay nghề, có phẩm chất, có tâm huyết, vững vàng về kỹ thuật và quản lý kinh tế. Hạn chế việc ký hợp đồng lao động chưa cấp thiết, tăng cường sử dụng lao động theo hình thức thuê ngoài, thời vụ để tận dụng lực lượng lao động nhàn rỗi, chi phí thấp. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, CNVC-LĐ, thực hiện tốt các chế độ chính sách, có các biện pháp chăm lo đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, bảo đảm tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

3.10. *Về phong trào thi đua*: Phát động sâu rộng và tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua trong đơn vị, khơi dậy ý thức tự giác, tích cực sáng tạo của quần chúng, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất; góp phần thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua lao động và quản lý giỏi, lao động sáng tạo trong từng Quý; quan tâm, phát hiện nhân tố mới, khắc phục khó khăn trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh; động viên khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; biểu dương và nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận: 

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT TC-HC, TCHC. Chính.



Huỳnh Văn Toàn

Phụ lục: Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2017	Nguồn vốn
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	850.000	81.800	Vốn tự có, vốn vay
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Bổ sung 2 trụ neo)	100.000	42.000	Vốn huy động từ hãng tàu Caribbean
3	Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin Cảng Chân Mây	2.000	1.970	Vốn tự có
4	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	4.300	Vốn tự có
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây tiếp nhận tàu 50.000DWT và phương án khai thác tối đa Bến số 1	600	600	Vốn tự có
6	Xây dựng Tường rào bảo vệ và cổng ra vào Cảng Chân Mây	1.500	1.500	Vốn tự có
7	Mua sắm xe hút bụi	1.500	1.500	Vốn tự có
8	Mua sắm xe ô tô con	1.500	1.500	Vốn tự có
9	Xe bán tải	900	900	Vốn tự có
10	Mua sắm thiết bị bốc xếp (cần trục) sức nâng 100 Tấn	12.000	12.000	Vốn tự có
11	Mua sắm gàu ngoạm bán tự động 6-8m ³	1.000	1.000	Vốn tự có
12	Mua sắm thùng bốc xếp Clinker - năm 2017	500	500	Vốn tự có
13	Máy phát điện 250KVA	700	700	Vốn tự có
14	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây (Lốp bê tông bảo vệ thép sàn, dầm và bọc đầu cọc)	7.000	7.000	Vốn tự có
Cộng		983.500	157.270	

Số: 20 /BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng tiếp tục xu hướng phục hồi chậm và chứa đựng nhiều rủi ro, khó lường. Sự giảm giá của hàng hóa thế giới, đặc biệt là giá dầu giảm sâu và tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm cùng với biến động khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới và Trung Quốc đã tác động đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu.

Trong năm kế hoạch 2016, Công ty gặp nhiều khó khăn khách quan lẫn chủ quan. Tuy vậy, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành vừa tận dụng tối đa các cơ hội mà công ty đang có, nỗ lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, cung cấp dịch vụ chất lượng cao; cải tiến cách làm việc, xây dựng Công ty hiện đại, thân thiện và cởi mở. Với những giải pháp đúng đắn và sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Cảng Chân Mây đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, thể hiện qua các hoạt động trọng tâm như sau:

1. Về sản lượng và khai thác Cảng:

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 1.799.123 tấn, đạt 83,29% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 (2.160.000 tấn), bằng 105,83% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2016 (1.700.00 tấn theo Nghị quyết số 192/NQ-CNT ngày 03/11/2016 của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy); và bằng 82,82% so cùng kỳ năm 2015 (2.172.414 tấn).

- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 309 lượt tàu (trong đó 218 lượt tàu nội, 91 lượt tàu ngoại) bằng 74,10% so với năm 2015 (417 lượt tàu).

- Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 36 lượt tàu, bằng 90,0% so với cùng kỳ năm 2015 (40 lượt tàu), với tổng số 86.490 lượt khách và thuyền viên, bằng 110,56% so với cùng kỳ năm 2015 (78.230 lượt khách và thuyền viên). Tuy, số lượng tàu du lịch cập cảng ít hơn so với cùng kỳ nhưng do các tàu du lịch cập cảng có trọng tải lớn và chờ được nhiều khách nên lượng khách và thuyền viên tăng hơn so với cùng kỳ.



2. Về kết quả tài chính năm 2016:

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 109.190.516.459 đồng, đạt 85,98% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 (127 tỷ đồng) và bằng 108% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2016 (101,1 tỷ đồng theo Nghị quyết số 192/NQ-CNT ngày 03/11/2016 của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy); và bằng 83,76% so cùng kỳ năm 2015 (130.359.681.887 đồng).

- Lợi nhuận trước thuế là 24.646.754.486 đồng, đạt 75,16% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 (32,791 tỷ đồng) và bằng 112,03% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2016 (22 tỷ đồng theo Nghị quyết số 192/NQ-CNT ngày 03/11/2016 của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy); và bằng 70,47% so với năm 2015 (34.973.611.994 đồng).

- Nộp ngân sách 5,668 tỷ đồng đạt 34,35% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 và bằng 61,97% so với năm 2015 (9,147 tỷ đồng).

- Tổng số lao động bình quân là 268 người, đạt 100% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 (268 người) và bằng 101,52% so cùng kỳ năm 2015 (264 người).

- Lương bình quân đạt 8,59 triệu đồng/người/tháng, bằng 87,85% so với năm 2015 (9,78 triệu đồng/người/tháng).

3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

3.1. Về kế hoạch đầu tư:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các bước đầu tư theo nghị quyết đã phê duyệt, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

Stt	Tên dự án (BCĐT)	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thực hiện hết năm 31/12/2016 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Bến số 2	865.000	736	
2	Cải tạo nâng cấp Cửa hàng xăng dầu được đổi tên thành Dự án Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin - Cảng Chân Mây	2.000	57	
3	Dự án Xây dựng nhà công vụ- nhà nghỉ ca cho cán bộ nữ - Cảng Chân Mây	600	423,162	
4	Xây dựng nhà - nhà khách- Cảng Chân Mây	1.500	0,000	

5	Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	500	177	
6	Nạo vét mở rộng luồng, vũng quay tàu của Bến trong (Bến 120m)	4.300	0,000	
7	Dự án Xây dựng nhà vệ sinh công cộng - Cảng Chân Mây	1.000	931,342	
8	Dự án Mua sắm xe ô tô 7 chỗ Kia sedona 3.3 gath	1.300	1.298	
9	Dự án Đầu tư mua sắm cần cẩu sức nâng 80 tấn đã qua sử dụng	12.000	8.057	

a. Đối với dự án - Bến số 2: Ngày 07/3/2017 Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây tại Quyết định số 50/QĐ-KKTCN.

b. Đối với dự án Cải tạo nâng cấp Cửa hàng xăng dầu được đổi tên thành Dự án Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin - Cảng Chân Mây:

Ngày 11/11/2016 công trình Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin - Cảng Chân Mây được Ban quản lý khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế cấp phép cải tạo công trình số 02/2016/GPCT; Tuy vậy, do ảnh hưởng của khí hậu thời tiết, gió bão, mưa kéo dài nên Công trình không thể thi công trong năm 2016 và hiện nay công trình đang triển khai thi công, dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý 2 năm 2017.

c. Đối với dự án Xây dựng nhà công vụ- nhà nghỉ ca cho cán bộ nữ - Cảng Chân Mây: Hiện nay, công trình đã hoàn thành và nghiệm thu thanh quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 20/12/2016.

d. Đối với dự án Xây dựng nhà - nhà khách- Cảng Chân Mây: Do UBND tỉnh đã thu hồi gần 18.000m đất nên đã hết đất bố trí để xây dựng Nhà khách - Cảng Chân Mây. Công ty đang tiến hành quy hoạch lại việc sử dụng đất và dự án sẽ được triển khai khi có vị trí xây dựng thích hợp.

e. Đối với dự án Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT: Hiện nay, hồ sơ Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT đã trình Cục Hàng Hải Việt Nam xem xét, chấp thuận.

g. Đối với dự án Nạo vét mở rộng luồng, vũng quay tàu của Bến trong (Bến 120m): Hiện nay, Do Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT chưa được công bố nên dự án sẽ được triển khai trong năm 2017.

h. Đối với dự án Xây dựng nhà vệ sinh công cộng - Cảng Chân Mây: Hiện nay, công trình đã hoàn thành và nghiệm thu thanh quyết toán và đưa vào sử dụng ngày 21/12/2016.

i. Đối với dự án mua sắm xe ô tô 7 chỗ Kia sedona 3.3 gath: Dự án đã hoàn thành

k. Đối với dự án đầu tư mua sắm cần cầu sức nâng 80 tấn đã qua sử dụng: Dự án đã hoàn thành

3.2. Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và một số công tác khác:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 1,92%/cổ phiếu và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 03/06/2016.

- Hội đồng quản trị theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues - Công ty thành viên của Reanda International) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Công ty kiểm toán này đảm bảo đầy đủ tư cách pháp nhân và phản ánh trung thực trong công tác kiểm toán tài chính của Công ty.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3.3. Về công tác hợp tác quốc tế:

Theo quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm cảng biển số 3) đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, Cảng Chân Mây được quy hoạch là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại 1) phục vụ trực tiếp Khu công nghiệp Chân Mây, hàng chuyên tiếp quá cảnh của Lào, Đông Bắc Thái Lan; có bến chuyên dùng phục vụ phục vụ công nghiệp đóng sửa tàu biển; bến phục vụ tàu khách du lịch quốc tế; tiếp nhận tàu hàng trọng tải từ 30.000 đến 50.000 tấn, tàu khách đến 100.000 GRT và lớn hơn. Tuy vậy, do điều kiện phát triển kinh tế, khả năng thiếu nguồn vốn đầu tư; chính thực tiễn này đã đặt ra vấn đề cho Cảng Chân Mây phải nghiên cứu thực trạng, tìm kiếm đối tác và kêu gọi nhà đầu tư hợp tác nâng cấp Bến số 01 để cho việc phát triển Cảng Chân Mây xứng tầm cảng nước sâu, đủ khả năng tiếp nhận tàu du lịch lớn nhất thế giới và đáp ứng yêu cầu xuất nhập hàng hóa trên địa bàn. Công ty đã đề xuất với hãng tàu Royal Caribbean ứng trước chi phí để nâng cấp Bến số 1 và thu hồi bằng cách khấu trừ 50% chi phí cho mỗi lần tàu cập Cảng Chân Mây. Đối với Dự án đầu tư nâng cấp Bến số 1 theo hợp tác với Royal Caribbean: Công ty đã phối hợp với tư vấn giám sát, đơn vị thi công hoàn thành các thủ tục theo quy định và được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận Cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp nhận tàu du lịch biển trọng tải đến 225.282GT (tương đương cỡ tàu khách Oasis của Hãng du lịch tàu biển Royal Caribbean) tại văn bản số 4584/CHHVN-CTHH ngày 17/11/2016. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho Công ty trong những năm tiếp theo trong công

tác tiếp nhận những tàu khách cỡ lớn của thế giới cập Cảng Chân Mây. Điều đặc biệt, ngày 25/11/2016 tàu Ovation of the Seas chiều dài 348m, với tổng dung tích 167.800 GRT chở hơn 4.000 du khách đã cập cảng. Đây là chuyến tàu có khách có trọng lượng lớn nhất lần đầu tiên cập cảng Chân Mây và chỉ có Cảng Chân Mây mới tiếp nhận được cỡ tàu du lịch này tại khu vực cảng biển miền Trung. Trong thời gian đến, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện công tác bổ sung thêm 02 trụ neo theo yêu cầu của Royal Caribbean để phục vụ cho công tác tiếp nhận tàu khách cỡ lớn của hãng.

Thông qua việc hợp tác quốc tế đã nâng thương hiệu của Cảng Chân Mây lên một tầm cao mới khi là cảng duy nhất của Việt Nam tiếp nhận được cỡ tàu Oasis of the Seas - tàu khách lớn nhất thế giới hiện nay. Đồng thời, tranh thủ được nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài trong điều kiện tài chính doanh nghiệp còn hạn chế.

4. Về công tác quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị hiện nay gồm 4 thành viên (khuyết 1 thành viên sau khi ông Nguyễn Hữu Thọ nghỉ hưu theo chế độ). Ngày 01/11/2016, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-HĐQT về bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời, ngày 23/11/2016, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-HĐQT về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty trong đó Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi người đại diện pháp luật trong Giấy đăng ký kinh doanh vào ngày 30/11/2016. Hiện nay, cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 1 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và 02 thành viên HĐQT chuyên trách.

Sau khi được kiện toàn về bộ máy Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2016 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham

gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 30 cuộc họp trong năm 2016, ban hành 26 Nghị quyết và 28 Quyết định nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý khác:

Hoạt động giám sát, điều hành với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ công ty, theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty, theo phân cấp ủy quyền. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật;

Trong năm 2016, Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 phù hợp trên thực tế tình hình mới và đã được cổ đông thông qua (số cổ đông nắm giữ 98,89% cổ phần công ty đã đồng ý). Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng kinh doanh khai thác cảng, tăng cường công tác tìm kiếm nguồn hàng. Đồng thời, đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Hội đồng quản trị công ty đã giải quyết và xử lý kịp thời 27 tờ trình do Tổng giám đốc trình thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật; chỉ đạo mở rộng các

dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp...

Tập trung đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các thủ tục về đầu tư. Trong đó, chú trọng việc triển khai các thủ tục để đầu tư Bến số 02. Ban điều hành đã hoàn thiện hồ sơ và đã được Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép theo quyết định số 50/QĐ-KKTCN ngày 07/3/2017 về dự án đầu tư xây dựng Bến số 02- Cảng Chân Mây.

6. Lương và thù lao của Hội đồng quản trị

Lương và thù lao của Hội đồng quản trị công ty được tính dựa vào căn cứ sau:

- Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/7/2016: Lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2016 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP;

- Từ ngày 01/8/2016 đến ngày 31/12/2016: Lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2016 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chỉ phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

- Tất cả 05 thành viên HĐQT trong năm 2016 đều không hưởng thù lao.

II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017:

Năm 2017, cũng sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức với Cảng Chân Mây khi tình hình Bến số 1 - Cảng Chân Mây đã vượt quá công suất thiết kế, kho bãi thiếu hụt và đã xuất hiện đối tượng cạnh tranh khi Công ty Hào Hưng đầu tư xây dựng Bến số 3, việc triển khai đầu tư dự án Bến số 02 trong giai đoạn đến sẽ giới hạn khả năng tài chính của Công ty, áp lực của việc điều chỉnh giá dịch vụ của cơ quan nhà nước sẽ làm cho doanh thu bị ảnh hưởng...

Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2017 là phải chọn lọc những hướng đi thích hợp để phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam. Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch 2017 như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Kế hoạch sản lượng:

- Tổng sản lượng hàng thông qua: 2.080.000 tấn

1.2. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu: 122.301.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 22.564.000.000 đồng

1.3. Kế hoạch lao động:

- Lao động đầu kỳ: 268 người (chưa bao gồm Ban lãnh đạo Cty)

- Tuyển mới: 05 người

- Lao động cuối kỳ: 273 người

- Tiền lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng

1.4. Kế hoạch đào tạo:

- Số lượt đào tạo: 300 lượt

- Tổng chi phí đào tạo: 270.000.000 đồng

1.5. Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:

Tổng mức kế hoạch đầu tư năm 2017: 157,270 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2017	Nguồn vốn
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	850.000	81.800	Vốn tự có, vốn vay
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Bổ sung 2 trụ neo)	100.000	42.000	Vốn huy động từ hãng tàu Caribbean
3	Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin Cảng Chân Mây	2.000	1.970	Vốn tự có
4	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bên trong (Bến 120m)	4.300	4.300	Vốn tự có
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây tiếp nhận tàu 50.000DWT và phương án khai thác tối đa Bến số 1	600	600	Vốn tự có
6	Xây dựng Tường rào bảo vệ và cổng ra vào Cảng Chân Mây	1.500	1.500	Vốn tự có
7	Mua sắm xe hút bụi	1.500	1.500	Vốn tự có

8	Mua sắm xe ô tô con	1.500	1.500	Vốn tự có
9	Xe bán tải	900	900	Vốn tự có
10	Mua sắm thiết bị bốc xếp (cần trục) sức nâng 100 Tấn	12.000	12.000	Vốn tự có
11	Mua sắm gàu ngoạm bán tự động 6-8m3	1.000	1.000	Vốn tự có
12	Mua sắm thùng bốc xếp Clinker - năm 2017	500	500	Vốn tự có
13	Máy phát điện 250KVA	700	700	Vốn tự có
14	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây (Lốp bê tông bảo vệ thép sàn, dầm và bọc đầu cọc)	7.000	7.000	Vốn tự có
Cộng		983.500	157.270	

2. Định hướng hoạt động của năm 2017:

Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2017, với kế hoạch, định hướng sau:

2.1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả; triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT.

2.2. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; giám sát đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành.

2.3. Triển khai xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn chiến lược 2030 làm cơ sở cho việc định hướng quá trình phát triển của Cảng Chân Mây.

2.4. Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào dự án trọng điểm Bến số 2 phấn đấu trong năm 2017 có thể khởi công dự án; tập trung đôn đốc hãng tàu Royal Caribbean đầu tư bổ sung đầy đủ các hạng mục công trình để có thể tiếp nhận tàu du lịch cỡ lớn của hãng. Đồng thời, kết hợp hoàn thiện các thủ tục về nâng cấp Bến số 01-Cảng Chân Mây lên 50.000 DWT nhằm tăng cường khả năng tiếp nhận tàu hàng trong điều kiện bến còn hạn chế.

2.5. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất kinh doanh; hoàn thiện định mức xếp dỡ và trả lương chính xác theo năng suất, mức

độ hoàn thành nhiệm vụ... nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường công tác quản lý, giám sát các chi phí sản xuất kinh doanh, phấn đấu giảm tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2016 đã qua là một năm mà Công ty có thay đổi về nhân sự cấp cao nhiều đồng chí chuyển đổi nhiệm vụ có nhiều trăn trở và phần lớn CBCNV cũng có nhiều lo lắng.... Tuy vậy, HĐQT đã cộng đồng trách nhiệm cùng với Ban điều hành giải quyết sâu sát, sáng tạo các vấn đề về cơ cấu giá dịch vụ, phương thức bóc xếp, xây dựng định mức xếp dỡ; chỉ đạo các giải pháp kinh tế - kỹ thuật, quản trị tài chính, chú trọng công tác phát triển thị trường... Hy vọng rằng năm 2017, chúng ta sẽ gặt hái được nhiều thành công vượt bậc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nâng cao cổ tức và cải thiện nhiều hơn nữa về môi trường làm việc và thu nhập cho CBCNV.

Nơi nhận: *Am*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, Th.ký HĐQT. Chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Bá Hòa

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP TÀU THUY
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CHÂN MÂY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây (sửa đổi lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1/1/2016 đến ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm soát năm 2016 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức công tác kiểm tra giám sát thường xuyên, liên tục theo chương trình hoạt động đã đề ra phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát cho năm tài chính 2016.
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các phiên họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp chuyên đề khác tại đơn vị.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán và các báo cáo khác của Ban Tổng giám đốc.



- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác, kiểm tra tính đầy đủ hợp lý của chứng từ, việc tuân thủ pháp luật về thuế và chế độ kế toán..

- Thực hiện kiểm tra đối với các khoản công nợ tạm ứng, phải thu, phải trả. Việc xử lý đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi ,công nợ phát sinh lớn.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư, mua sắm TSCĐ.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ công ty quy định.

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với mức thù lao như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Mức thù lao	Năm 2016
1	Ngô Khánh Toàn	Trưởng ban	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao
2	Nguyễn Công Định	Thành viên	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao

II. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 15/4/2016 Hội đồng quản trị đã quán triệt, chỉ đạo Ban Tổng Giám sát bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

Năm 2016 do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết và sự cố kỹ thuật tại công ty Xi măng Đồng Lâm - khách hàng lớn của đơn vị nên có sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng mặt hàng clinker và than đá. Xác định do nguyên nhân khách quan, Hội đồng quản trị đã ra nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 4/11/2016 điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trên cơ sở chấp thuận của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy - cổ đông sở hữu 98,89% cổ phần. Ban Lãnh đạo công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng mới, khai thác tối đa hiệu suất sử dụng cầu bến nên năm 2016 tuy sản lượng thấp hơn cùng kỳ 2015 nhưng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đều vượt kế hoạch (điều chỉnh) đã đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức 30 cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và

không định kỳ, ban hành 26 Nghị quyết và 28 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh và tuân thủ các qui định liên quan. Trong đó bao gồm một số nghị quyết, quyết định quan trọng sau:

+ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 23/2/2016 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2015.

+ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 19/4/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư xây dựng dự án Bến số 2.

+ Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 25/4/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị 2016.

+ Quyết định số 34/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

+ Quyết định số 35/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

+ Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 4/11/2016 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

+ Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 29/11/2016 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Các thành viên HĐQT tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc, các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty về công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm.... Tham gia giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng quản trị theo điều lệ công ty quy định.

2. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Năm 2016 Ban Tổng giám đốc đã ban hành nhiều tờ trình, quyết định, triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị kịp thời, hiệu quả. Các quyết định tập trung giải quyết các vấn đề trọng yếu như: kiện toàn bộ máy quản lý, xây dựng định mức xếp dỡ, triển khai công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa tài sản, ban hành biểu giá dịch vụ... Các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh được xử lý kịp

1051
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CHÂN MÂY
2016

thời, đầy đủ, phù hợp với các qui định liên quan và đã được các đoàn kiểm tra cấp trên đánh giá tốt.

III. Công tác thẩm định báo cáo tài chính Công ty từ ngày 1/1/2016 đến ngày 31/12/2016:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh (từ ngày 1/1/2016 đến 31/12/2016):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	1000 tấn	1.700	1.799	105,83%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	105.000	113.745	108,33%
	Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD	Triệu đồng	101.100	109.191	108,00%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	83.000	89.098	107,35%
4	LN trước thuế	Triệu đồng	22.000	24.647	112,03%
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	4.400	4.947	112,43%
6	LN sau thuế	Triệu đồng	17.600	19.700	111,93%
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng		5.668	

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016
A	Tài sản	468.630	448.268
<i>I</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>144.702</i>	<i>122.477</i>
<i>II</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>323.928</i>	<i>325.790</i>
B	Nguồn vốn	468.630	448.268
<i>I</i>	<i>Nợ phải trả</i>	<i>151.465</i>	<i>118.664</i>
1	Nợ ngắn hạn	53.921	34.792
2	Nợ dài hạn	97.544	83.872
<i>II</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>317.165</i>	<i>329.604</i>
1	Vốn góp chủ sở hữu	308.623	308.623
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Vốn góp của Nhà nước (SBIC)</i>	<i>305.185</i>	<i>305.185</i>
	<i>Vốn góp cổ đông khác</i>	<i>3.438</i>	<i>3.438</i>
2	Quỹ đầu tư phát triển		1.281
2	Lợi nhuận chưa phân phối	8.542	19.700

Số liệu tài chính trích từ BCTC 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

3. Một số chỉ số tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Ghi chú
1	Hệ số bảo toàn vốn (H)	Lần	1,07	= (Giá trị tổng tài sản – Nợ phải trả)/ Vốn góp CSH Hệ số >1 : vốn được bảo toàn
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,53	= Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn Hệ số >1: đảm bảo
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu thuần (ROS)	%	18,04%	= (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần) * 100(%)
4	Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (ROA)	%	4,3 %	= (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bq) * 100(%)
5	Tỷ suất lợi nhuận /Vốn CSH (ROE)	%	6,38 %	= (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bq) * 100(%)

4. Tình hình các khoản công nợ:

- Nợ phải thu: Tổng các khoản phải thu đến ngày 31/12/2016 là 21.225.166.625 đồng. Trong đó phải thu khách hàng 16.251.992.643đ, trả trước cho người bán 991.180.992 đồng, phải thu khác 3.981.992.990đồng. Đến 31/12/2016 các khoản công nợ phải thu khó đòi là 3.060.032.559 đồng. Các khoản nợ khó đòi trên đã được trích dự phòng theo quy định.

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả cuối kỳ là 118.663.668.245 đồng. Trong đó chủ yếu là các khoản : phải trả người lao động: 9.269.584.092 đồng, tiền ứng trước của hãng tàu Caribbean: 57.411.365.257đ, phải trả UBND tỉnh TT Huế khi chuyển giao: 25.000.000.000đ; tiền lãi vay Tổng công ty: 17.567.585.236đ ...

5. Tiền lương- thu nhập:

- Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây có '05 thành viên và đều không hưởng thù lao.

- Tổng quỹ lương năm 2016 NLD: 27.632.000.000 đồng

- Số lao động bình quân : 268 người

- Tiền lương Bình quân NLD: 8,59 triệu đồng/người/tháng

6. Tình hình đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản:

Trong năm đơn vị đã tiến hành đầu tư xây dựng, mua sắm các công trình, tài sản theo kế hoạch được duyệt. Tình hình giải ngân cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Hạng mục công trình	Kế hoạch	Giải ngân	Ghi chú
I	Công trình chuyển tiếp			
1	Bến số 2 - Cảng Chân Mây	81.800		Đang triển khai thủ tục đầu tư
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây		9.831	Đã hoàn thành
3	Xử lý nước thải, thải vào nguồn nước Vịnh Chân Mây	294	417	Đã hoàn thành
4	Nạo vét vùng đậu tàu bến số 1 - cảng Chân Mây	622	1.681	Đã hoàn thành
5	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bên trong (Bến 120m)	4.300		Chưa thực hiện
II	Dự án đầu tư 2016			
1	Xây dựng nhà nghỉ ca - Cảng Chân Mây	600		Nghiệm thu quý 1 năm 2017
2	Xây dựng nhà - Nhà khách - cảng Chân Mây	1.500		Không thực hiện
3	Cải tạo nâng cấp hạng mục Căn tin - Cảng Chân Mây	2.000		Khởi công quý 1 năm 2017
4	Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	500	177	Đang thực hiện
5	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng - Cảng Chân Mây	1.000	30	Nghiệm thu quý 1 năm 2017
6	Thùng bốc xếp Clinker 2016	500	440	Đã hoàn thành
7	Mua sắm cần cầu sức nâng 80T đã qua sử dụng	12.000	8.057	Đã hoàn thành
8	Mua sắm xe ô tô 7 chỗ	1.300	1.298	Đã hoàn thành
9	Sửa chữa bến cập tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	2.000	373	Đang thực hiện
10	Hệ thống camera khu vực cảng		123	Đã hoàn thành
11	Lắp đặt bổ sung Camera		165	Đã hoàn thành
12	Hệ thống máy chủ		122	Đã hoàn thành
13	Hệ thống âm thanh hội trường		153	Đã hoàn thành
Tổng cộng		108.416	22.867	

IV. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị:

Năm 2016 công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất theo mô hình công ty cổ phần. Trong năm đánh dấu nhiều biến động về thị trường ảnh hưởng bất lợi đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị như: sự sụt giảm sản lượng clinker, than đá, tình hình thời tiết bất lợi ... tuy nhiên kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đều vượt kế hoạch (điều chỉnh) đã đề ra. Có được kết quả trên ghi nhận sự đóng góp rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty thông qua các chủ trương đúng đắn, công tác triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát năm 2016, Ban kiểm soát xin trình bày một số nhận xét, đánh giá và kiến nghị sau:

1. Đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

Theo kết quả giám sát của Ban kiểm soát năm 2015 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các quy định khác của pháp luật.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời, bám sát tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ. Trong kỳ không xảy ra các tranh chấp về kinh tế, chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

2. Về công tác lập báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính khác

** Đối với báo cáo tài chính lập cho kỳ kế toán từ ngày 1/1/2016 đến ngày 31/12/2016:*

Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính được báo cáo tại Đại hội.

** Về các chỉ tiêu tài chính:*

Các chỉ tiêu về Hệ số bảo toàn vốn, Khả năng thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy tình hình tài chính đơn vị lành mạnh. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) năm đạt 6,38% là chưa cao như kỳ vọng của cổ đông. Đề nghị Ban lãnh đạo tập trung chỉ đạo tìm kiếm nguồn hàng mới nhằm tăng doanh thu, kiểm soát, tiết

giảm chi phí, sử dụng hợp lý các nguồn lực của công ty từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hút nhà đầu tư.

**Đối với các khoản công nợ:*

Trong kỳ công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên tỷ lệ phải thu khách hàng trên tổng doanh thu còn cao, đề nghị tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các điều khoản về thanh toán với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa việc bị khách hàng chiếm dụng vốn. Các khoản nợ khó đòi phát sinh trước đây đã được trích lập dự phòng theo qui định, tuy nhiên việc thu hồi các khoản nợ trên vẫn chưa tiến triển.

**Đối với công tác đầu tư, mua sắm tài sản:*

Công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm đã được thực hiện theo kế hoạch phê duyệt và đúng qui định, phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất tuy nhiên việc triển khai công tác xây dựng cơ bản vẫn còn chậm, tỷ lệ giải ngân còn thấp, một số công trình chưa được triển khai. Ban kiểm soát kính đề nghị công tác đầu tư mua sắm tài sản năm 2017 cần được quán triệt thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, cần có phương án liên doanh liên kết đầu tư hoặc thuê thiết bị... để tập trung nguồn lực cho công trình trọng điểm, cấp thiết là Dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây.

**Đối với công tác điều hành sản xuất:*

Chú trọng hoàn thiện quy trình sản xuất, xây dựng giá thành dịch vụ phù hợp, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ công nhân viên tiến tới xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng - ISO để bắt kịp xu hướng phát triển hiện đại của ngành dịch vụ cảng biển.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

- Xây dựng chương trình làm việc năm 2017, phân công nhiệm vụ các thành viên để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

- Điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ công ty sửa đổi và các quy định mới của luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia các họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp chuyên đề khác theo yêu cầu.

- Thăm định các báo cáo tài chính, kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản.

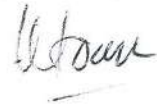
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản, pháp luật liên quan.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2017. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH;
- Ban KS;
- Lưu: VT TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Khánh Toàn



Số: 15 /TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc kế hoạch đầu tư năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của năm 2016 và định hướng kế hoạch của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây năm 2017,

Để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét thông qua kế hoạch đầu tư năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2017	Nguồn vốn
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	850.000	81.800	Vốn tự có, vốn vay
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Bổ sung 2 trụ neo)	100.000	42.000	Vốn huy động từ hãng tàu Caribbean
3	Cải tạo nâng cấp hạng mục cần tin Cảng Chân Mây	2.000	1.970	Vốn tự có
4	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	4.300	Vốn tự có
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây tiếp nhận tàu 50.000DWT và phương án khai thác tối đa Bến số 1	600	600	Vốn tự có
6	Xây dựng tường rào bảo vệ và cổng ra vào Cảng Chân Mây	1.500	1.500	Vốn tự có

7	Mua sắm xe hút bụi	1.500	1.500	Vốn tự có
8	Mua sắm xe ô tô con	1.500	1.500	Vốn tự có
9	Xe bán tải	900	900	Vốn tự có
10	Mua sắm thiết bị bốc xếp (cần trục) sức nâng 100 Tấn	12.000	12.000	Vốn tự có
11	Mua sắm gàu ngoạm bán tự động 6-8m ³	1.000	1.000	Vốn tự có
12	Mua sắm thùng bốc xếp Clinker - năm 2017	500	500	Vốn tự có
13	Máy phát điện 250 KVA	700	700	Vốn tự có
14	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây (Lốp bê tông bảo vệ thép sàn, dầm và bọc đầu cọc)	7.000	7.000	Vốn tự có
	Tổng cộng	983.500	157.270	

Trên cơ sở tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư cho năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây chủ động triển khai cụ thể các nội dung trong kế hoạch đã được thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT TC-HC, TK HĐQT. Chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Bá Hòa

Số: 16 /TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số công việc

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Xét nhu cầu sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động thực tế của Công ty,

Theo Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, trong quá trình hoạt động sẽ phát sinh một số vấn đề thủ tục hoặc các cơ hội kinh doanh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường sẽ mất nhiều thời gian và chi phí. Nhằm tạo sự chủ động cho Hội đồng quản trị (HĐQT) trong quá trình quản lý điều hành, kịp thời đưa ra các quyết định nhằm mang lại lợi ích cho Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung ủy quyền như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung:

a. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với bên thứ ba hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra phù hợp với quy định của pháp luật).

b. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

c. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc niêm yết và công bố các thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

a. Quyết định mức cổ tức bao gồm mức cổ tức hằng năm của Công ty, thời điểm và phương thức chi trả cổ tức cho cổ đông.

b. Quyết định điều chỉnh kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm phù hợp diễn biến thị trường và tình hình hoạt động của Công ty.

3. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi có Nghị quyết thay thế của ĐHĐCĐ.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT TC-HC, TK HĐQT. Chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Bá Hòa

Số: 17/TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2016 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và
Thư ký Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2016 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Tổ Thư ký HĐQT Công ty như sau:

1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2016:

1.1. Tổng quỹ lương năm 2016 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 2.785 triệu đồng

- Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP.

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

1.2. Tổng thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát (01 người) là: 18.000.000 đồng.

1.3. Phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị là: 72.000.000 đồng.

2. Phương án quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty năm 2017:

2.1. Tổng quỹ lương của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Trưởng ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2017 thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

Trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật nhằm bổ sung hoặc thay thế Nghị định và Thông tư nêu trên thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng.

2.2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2017 được thực hiện như sau:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không hưởng thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	Không hưởng thù lao
3	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (bao gồm Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị)	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	Không hưởng thù lao
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Không hưởng thù lao
6	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	1.500.000 đồng/người/tháng
7	Thư ký Hội đồng quản trị	1.500.000 đồng/người/tháng

Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT TC-HC, T.ký HĐQT.Tiền.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Bá Hòa

Số: 18 /TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2016
và ủy quyền thực hiện một số thủ tục

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng (VIETVALUES).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 như sau:

A. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

Stt	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Số tiền (vnd)
1	Vốn điều lệ		308.623.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm		24.646.754.486
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.974.061.312
4	Lợi nhuận sau thuế		19.699.693.174
5	Lợi nhuận để chia cổ tức và trích lập các quỹ		19.699.693.174
5.1	- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	12,97%	2.554.669.868
5.2	- Trích lập quỹ khen thưởng	3,00%	590.990.795
5.3	- Trích lập quỹ phúc lợi	4,00%	787.987.727
5.4	- Trích thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và Tổ TKý	1.70%	334.894.784
5.5	- Chi trả cổ tức	78.33%	15.431.150.000

B. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 và phương án chi trả cổ tức:

I/ Tỉ lệ phát hành cổ phiếu năm 2016:

Tỉ lệ phát hành cổ phiếu: 5% tương đương với 15.431.150.000đ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt cho năm tài chính 2016

II/ Phương án phát hành trả cổ tức:

1. Tên loại cổ phiếu : Công ty CP Cảng Chân Mây
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000đ/ cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành : 30.862.300 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu lưu hành : 30.862.300 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: : 1.543.115 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành : 15.431.150.000 (theo mệnh giá)
8. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo

Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng năm 2016.

9. Phương thức phát hành : Cổ phiếu phát hành sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
10. Tỷ lệ thực hiện quyền : 5%
11. Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016 : 324.054.150.000đ
12. Thời gian thực hiện dự kiến : Quý 2/2017.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 của công ty.

13. Niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm:
Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi Công ty thực hiện Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

14. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT: Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu; thực hiện các thủ tục niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT TC-HC, TK HĐQT. Chính.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Bá Hòa



Số: 19 /TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát và bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây,

Theo quy định của Điều lệ Công ty hiện hành, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 05 người và Ban kiểm soát là 03 người. Tuy nhiên, do Công ty có một số sự thay đổi về nhân sự; vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung như sau:

1. Bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 01/11/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-HĐQT về bổ nhiệm ông Dương Bá Hòa làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay cho ông Nguyễn Hữu Thọ nghỉ hưu theo chế độ theo Quyết định số 456/QĐ-CNT ngày 13/10/2016 của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy (cổ đông nắm giữ 98,89% cổ phần của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây). Vì vậy, Hiện nay, cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có 04 người, trong đó: 1 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và 02 thành viên HĐQT chuyên trách.

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty với nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020.

2. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm:


Để từng bước kiện toàn bộ máy, chuyên môn hóa công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong chiến lược phát triển mở rộng trong những giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở tình hình nhân sự thực tế; Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm tư cách Trưởng Ban kiểm soát của Công ty đối với ông Ngô Khánh Toàn để thực hiện công tác khác.

2.2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ vào tình hình thực tế và việc miễn nhiệm miễn nhiệm tư cách Trưởng Ban kiểm soát của công ty đối với ông Ngô Khánh Toàn, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty với nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT TC-HC, TK HĐQT.Chính,



Dương Bá Hòa

Số: 14 /TT-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây,

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn trong quản trị, điều hành Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty.

Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận: *fm*

- Như trên; (kèm theo các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ)
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT TC-HC, T.ký HĐQT.Chính.


Dương Bá Hòa

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1. “ Người quản lý”: Là chủ sở hữu, chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Điều lệ công ty quy định.	<u>1. “ Người quản lý”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</u>	Để phù hợp với hoạt động của công ty
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<u>5. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u>	Để phù hợp với hoạt động của công ty
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	1. Vốn điều lệ của Công ty là 308.623.000.000 đồng (bằng chữ: ba trăm lẻ tám tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.862.300 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng 10. Trong quá trình hoạt động, Công ty tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp để bán bớt số cổ phần Nhà nước nắm giữ tại công ty cổ phần, theo hướng Nhà nước không giữ cổ phần chi phối theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy thành công ty cổ phần.	1. Vốn điều lệ của Công ty là 324.054.150.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 32.405.415 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng 10. Bỏ Khoản 10 điều này	Để phù hợp với hoạt động của công ty
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển	<u>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ</u>	Chỉnh sửa theo Luật doanh nghiệp 2014

<p>nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.</p> <p>4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ theo quy định tại điều lệ công ty được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>8. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật nhà nước.</p>	<p><u>phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.</u></p> <p><u>3. Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.</u></p> <p><u>4. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các cổ phần chuyển nhượng đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường, hoặc theo bất kỳ phương thức nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận, cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.</u></p> <p><u>5. Trong trường hợp cổ đông là cá nhân chết, người (hoặc những người) thừa kế hoặc người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.</u></p> <p><u>6. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</u></p>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.</u></p> <p><u>8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty khi các thông tin của người nhận cổ phần được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông</u></p>	
	<p>Điều 9: Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ</p>	<p>Điều 9: Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần</p> <p><u>1. Thu hồi cổ phần:</u></p> <p><u>a. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</u></p> <p><u>b. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</u></p> <p><u>c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</u></p> <p><u>d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</u></p> <p><u>e. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ</u></p>	<p>Bổ sung thêm nội dung theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p>

tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

f. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần:

a. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

- Cổ đông bỏ phiếu phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định trên;

- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá khác được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất

		<p><u>ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</u></p> <p><u>b. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:</u></p> <p><u>Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><u>- Hội đồng quản trị quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u><u>- Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Đối với các cổ phần khác, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</u><u>- Công ty có thể mua lại cổ phần của cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo cho tất cả các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và trụ sở của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.</u> <p><u>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ</u></p>	
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</u></p> <p><u>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</u></p> <p><u>a. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.</u></p> <p><u>b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán của Công ty. Công ty có quyền chào bán ra tại mọi thời điểm theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp cổ phần được mua lại theo quyết định của Công ty với mục đích làm cổ phiếu quỹ thì sẽ được điều chỉnh theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</u></p> <p><u>c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.</u></p> <p><u>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông</u></p>	
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>báo tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</u></p> <p><u>4. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức:</u></p> <p><u>Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</u></p>	
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền		<p>Bổ sung thêm khoản 5 Điều này</p> <p><u>5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</u></p>	
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Trường hợp nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	Bổ sung thêm theo Luật doanh nghiệp 2014
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ</p>	<p><u>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội</u></p>	Phù hợp với cơ cấu của HĐQT của Công ty.

<p>viên Hội đồng quản trị</p>	<p>của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế đề cử Công ty. Quy chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử</u> hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</p> <p>Bổ sung thêm mục f, mục g trong khoản 4 Điều này:</p> <p><u>f. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</u></p> <p><u>g. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</u></p> <p>Bổ sung thêm khoản 8 Điều này:</p> <p><u>8. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u></p> <p><u>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</u></p> <p><u>c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</u></p>	
--------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</u></p> <p><u>e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</u></p>	
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p><u>7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận lương (đối với thành viên chuyên trách/không điều hành) hoặc thù lao (đối với thành viên không chuyên trách) cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<p>Chỉnh sửa theo Luật doanh nghiệp 2014 và theo mô hình hoạt động của công ty</p>
Điều 26. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên trong Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và một thành viên làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, được thể hiện trong Giấy đăng ký kinh doanh, được pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, để đại diện cho công ty thực hiện tất cả các giao dịch hay hành vi dân sự, hành chính ... vì lợi ích của Công ty.</p> <p>- Trong phạm vi nội bộ, Chủ tịch Hội đồng quản</p>	<p>Thay đổi tên điều: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p><u>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.</u></p> <p><u>2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u></p> <p><i>Bổ khoản 6 Điều này</i></p>	<p>Chỉnh sửa và bổ sung thêm theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty</p>

	<p>trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyết định tất cả các vấn đề quan trọng như việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý, sử dụng tài khoản, con dấu của doanh nghiệp.</p>		
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>		<p>Bổ sung thêm các Khoản từ 11 đến 18 trong Điều 27:</p> <p><u>11. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</u></p> <p><u>12. Biểu quyết:</u></p> <p><u>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</u></p> <p><u>c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng</u></p>	<p>Chỉnh sửa và bổ sung thêm theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.</p>

		<p><u>quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ:</u></p> <p><u>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</u></p> <p><u>13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</u></p> <p><u>14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p><u>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p>	
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Thư ký Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các thành viên Ban kiểm soát, những người quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết khi được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền.

15. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau:

a. Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua

		<p><u>quyết định, nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>b. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị ghi trong Thông báo lấy ý kiến;</u></p> <p><u>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu;</u></p> <p><u>d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.</u></p> <p><u>Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</u></p> <p><u>16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị,</u></p>	
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></p> <p><u>18. Biên bản họp Hội đồng quản trị:</u></p> <p><u>a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u></p> <p><u>b. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><u>- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u><u>- Mục đích, chương trình và nội dung họp;</u><u>- Thời gian, địa điểm họp;</u><u>- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</u><u>- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp</u><u>- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</u><u>- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</u><u>- Các quyết định đã được thông qua;</u><u>- Họ, tên, chữ ký của chủ toạ, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản.</u> <p><u>c. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p>	
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.</u></p> <p><u>e. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;</p>	<p>3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. <u>Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp, đồng thời không được làm Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác</u></p> <p><u>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p><u>c. Xây dựng, trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</u></p> <p><u>i. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</u></p> <p><u>k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và quyền lợi khác đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương trên cơ sở chấp thuận của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Chỉnh sửa và bổ sung thêm theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.</p>

		<p><u>l. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.</u></p> <p><u>m. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý</u></p> <p><u>n. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</u></p> <p><u>o. Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Bổ sung thêm Khoản 6 Điều 30:</u></p> <p><u>6. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc</u></p> <p><u>a. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.</u></p> <p><u>b. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.</u></p> <p><u>c. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của Công</u></p>	
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><u>ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.</u></p> <p><u>d. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.</u></p> <p><u>e. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</u></p>	
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát		<p>Bổ sung thêm Khoản 2 trong Điều 32:</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	Bổ sung thêm theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		<p><u>Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; không được đem tài sản của công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty trong thời gian đang thực hiện chức trách và trong thời hạn ba</u></p>	Bổ sung thêm theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.

		<u>(03) năm sau khi thôi làm quản lý, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị đương nhiệm chấp thuận.</u>	
Chương XII; Điều 38.	<p>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>CHƯƠNG XII. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÔNG TY</p> <p>Điều 38. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân viên trong Công ty</p> <p><u>2. Tổ chức Đảng Công sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Công sản Việt Nam.</u></p> <p><u>3. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>Công ty tôn trọng, tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.</u></p>	Chỉnh sửa theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	<p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% /lợi nhuận sau thuế; - Quỹ đầu tư, phát triển 20%/lợi nhuận sau thuế; - Còn lại được chia cổ tức cho các cổ đông. 	<u>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</u>	Chỉnh sửa theo yêu cầu của điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty
Điều 45. Kiểm toán	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính</p>	<u>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính</u>	

Điều 46. Con dấu	2. Người đại diện theo Pháp luật của công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	<u>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Chỉnh sửa theo Luật doanh nghiệp 2014
Điều 51. Ngày hiệu lực	1. Bản điều lệ (sửa đổi lần thứ nhất) này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhất trí thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2016 tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ (sửa đổi lần thứ nhất) này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhất trí thông qua <u>ngày tháng 4 năm 2017</u> tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Để phù hợp với thời gian phát hành điều lệ sửa đổi của công ty